

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động thực hành - Bài 36: Em ôn lại những gì đã học Toán VNEN lớp 5](#)
2. [Hoạt động ứng dụng - Bài 36: Em ôn lại những gì đã học Toán 5 VNEN](#)

**Hoạt động thực hành - Bài 36: Em ôn lại những gì đã học Toán VNEN lớp 5**

**Câu 2 (Trang 96 Toán 5 VNEN Tập 1): Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-ti-mét?**

12,5 dm    31,06 m    0,348 m    0,782 dm

**Lời giải chi tiết:**

12,5 dm = 125 cm    31,06 m = 3106 cm

0,348 m = 348 cm    0,782 dm = 7,82 cm

**Câu 3 (Trang 97 Toán 5 VNEN Tập 1): Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là ki-lo-gam?**

7,35 yến    42,39 tạ    5,0123 tấn    0,061 tạ

**Lời giải chi tiết:**

7,35 yến = 73,5 kg

42,39 tạ = 4239 kg

5,0123 tấn = 5012,3 kg

0,061 tạ = 6,1 kg

**Câu 4 (Trang 97 Toán 5 VNEN Tập 1): Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-ti-mét vuông?**

7,2 dm<sup>2</sup>    14,31dm<sup>2</sup>    0,045dm<sup>2</sup>    30,0345dm<sup>2</sup>

**Lời giải chi tiết:**

7,2 dm<sup>2</sup> = 720 cm<sup>2</sup>

14,31dm<sup>2</sup> = 1431cm<sup>2</sup>

$$0,045\text{dm}^2 = 4,5 \text{ cm}^2$$

$$30,0345\text{dm}^2 = 3003,45\text{cm}^2$$

**Câu 5 (Trang 97 Toán 5 VNEN Tập 1):**

a. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

$$15\text{m } 8\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$$

$$12 \text{ tấn } 6 \text{ kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$$

$$56 \text{ dm}^2 \text{ } 21\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$$

$$6\text{m}^2 \text{ } 5\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

b. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$29,83\text{m} = \dots\dots\dots\text{m } \dots\dots\dots\text{cm}$$

$$13,5\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2 \dots\dots\dots\text{dm}^2$$

**Lời giải chi tiết:**

a.

$$15\text{m } 8\text{cm} = 1508 \text{ m}$$

$$12 \text{ tấn } 6 \text{ kg} = 12,006 \text{ tấn}$$

$$56 \text{ dm}^2 \text{ } 21\text{cm}^2 = 56,21 \text{ dm}^2$$

$$6\text{m}^2 \text{ } 5\text{cm}^2 = 6,005 \text{ m}^2$$

b.

$$29,83\text{m} = 29 \text{ m } 83 \text{ cm}$$

$$13,5\text{m}^2 = 13 \text{ m}^2 \text{ } 5 \text{ dm}^2$$

***Hoạt động ứng dụng - Bài 36: Em ôn lại những gì đã học Toán 5 VNEN*****Câu 1 (Trang 97 Toán 5 VNEN Tập 1):**

- Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 0,15km và chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn với đơn vị đo là mét vuông và héc ta?

**Lời giải chi tiết:**

- Đổi 0,15 km = 150 m

- Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$(150 : 5) \times 2 = 60 \text{ (m)}$$

- Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$(150 : 5) \times 3 = 90 \text{ (m)}$$

- Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$60 \times 90 = 5400 \text{ (m}^2\text{)} = 0,0054 \text{ (héc ta)}$$

**Đáp số:**

$$5400 \text{ m}^2$$

$$0,0054 \text{ héc ta}$$